

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

*(Ban hành kèm theo quyết định số: /QĐ-ĐHVH ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung)*

PHẦN I

GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Thông tin chung

- Tên ngành đào tạo: **TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**
(BANKING FINANCE)
- Mã ngành đào tạo: **7340201**
- Thời gian đào tạo: **4 năm**
- Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**
- Danh hiệu tốt nghiệp: **Cử nhân**
- Các chuyên ngành đào tạo:
 - 1. Tài chính - Ngân hàng**
 - 2. Tài chính kế toán**
 - 3. Công nghệ tài chính**

II. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân tài chính ngân hàng có đạo đức nghề nghiệp, nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội nói chung và tài chính ngân hàng nói riêng; có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

1. Mục tiêu chung:

1.1. Kiến thức:

Cử nhân tài chính - ngân hàng được trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế và kiến thức chuyên ngành tài chính - ngân hàng.

1.2. Kỹ năng:

Sinh viên có khả năng nhận biết, phân tích và xử lý các vấn đề thuộc ngành tài chính ngân hàng một cách hệ thống và khoa học, có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm. Sau khi ra trường sinh viên có thể tự học, tự nghiên cứu để mở rộng, nâng cao kiến thức nhằm thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có ý thức trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt. Có ý thức chấp hành nội quy tổ chức, tác phong làm việc công nghiệp, thái độ phục vụ hòa nhã, tận tâm. Có tinh thần cầu thị, ham học hỏi để không ngừng tiến bộ.

2. Mục tiêu cụ thể cho mỗi chuyên ngành đào tạo:

2.1. Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng

- Phân tích dòng tiền, lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp
- Lập dự án đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh, và đánh giá hiệu quả dự án đầu tư, hiệu quả phương án sản xuất kinh doanh, báo cáo tín dụng
- Lập, phân tích báo cáo và dự báo tài chính doanh nghiệp
- Phân tích và định giá giá trị tài sản, giá trị doanh nghiệp, giá trị chứng khoán
- Tư vấn tài chính; thực hiện tốt các quy trình, nghiệp vụ về tài chính, tín dụng, kế toán, thanh toán quốc tế và hoạt động ngoại hối

2.2. Chuyên ngành Tài chính kế toán

- Phân tích và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại doanh nghiệp.
- Tính toán, ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào chứng từ, sổ sách có liên quan.
- Lập được các bảng tính giá thành, bảng phân bổ khi được yêu cầu.

- Lập và phân tích được các báo cáo tài chính, báo cáo tiền tệ khi được yêu cầu.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tự kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp.
- Lập các báo cáo kế toán quản trị khi nhà quản lý doanh nghiệp cần.
- Kê khai, quyết toán các nghiệp vụ liên quan đến thuế, kế toán thuế trong doanh nghiệp khi cần.

2.3. Chuyên ngành công nghệ tài chính:

- Cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu và mới nhất về ngân hàng, tài chính trong thời đại 4.0
- Có kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin để phân tích, thiết kế, xây dựng, phát triển hệ thống công nghệ thông tin ứng dụng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- Có khả năng phát triển và vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, toán học vào thực tiễn của ngành.
- Có khả năng lập trình thành thạo và nắm bắt nhanh với các ngôn ngữ, công nghệ mới.
- Hình thành khả năng phân tích, thiết kế, và xây dựng một hệ phần mềm.

III. Thông tin tuyển sinh

- Hình thức tuyển sinh: Tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường ĐHCN Việt - Hưng.
- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ cao hơn (trung cấp, cao đẳng, đại học) liên thông trình độ, liên thông ngành theo quy định.
- Khối tuyển sinh: A00, A01, C00, D01
- Dự kiến quy mô tuyển sinh: 500 sinh viên

IV. Điều kiện tốt nghiệp

- Sinh viên phải tích lũy đủ ít nhất **120** tín chỉ và các chứng chỉ/chứng nhận điều kiện của chương trình đào tạo, đồng thời thỏa mãn các điều kiện theo Quy chế đào tạo trình độ Đại học hiện hành của Trường ĐHCN Việt - Hưng.

PHẦN II

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức:

1.1. Kiến thức chung về khoa học xã hội, nhân văn và tự nhiên:

- Hiểu biết các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

- Có hiểu biết cơ bản về tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay và một số vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật.

- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và tự nhiên (toán và các môn xã hội khác) để tiếp thu và ứng dụng vào các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, học tập nâng cao trình độ của ngành và chuyên ngành đào tạo.

- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục thể chất để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Có hiểu biết cơ bản và thích ứng với thực trạng và xu hướng thay đổi của tình hình kinh tế - xã hội trong nước và thế giới.

1.2. Kiến thức chung của cơ sở & cốt lõi ngành:

Cử nhân ngành Tài chính ngân hàng có kiến thức cơ bản về hoạt động tài chính, kế toán và ngân hàng trong nền kinh tế; nắm vững và đáp ứng được yêu cầu của các quy luật tài chính, kế toán và ngân hàng cũng như những đặc điểm của tài chính, lưu thông tiền tệ ở trong nước và trên thị trường tài chính thế giới.

1.3. Kiến thức riêng của chuyên ngành:

Cử nhân tài chính ngân hàng có những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội nói chung và tài chính ngân hàng nói riêng; có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính, kế toán và ngân hàng. Cử nhân tài chính - ngân hàng được trang bị đầy đủ kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế và kiến thức chuyên sâu

về hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

2. Kỹ năng:

2.1. Kỹ năng cứng:

- Nắm vững và vận dụng thành thạo kỹ năng giải quyết các vấn đề trong phạm vi nghề nghiệp liên quan tới Tài chính ngân hàng và điều hành các tổ chức tài chính, ngân hàng; khởi sự và phát triển các doanh nghiệp tài chính.

- Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập để phát huy tối đa năng lực cá nhân.

2.2. Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp: xây dựng, duy trì mối quan hệ giữa các thành viên trong tổ chức;
- Kỹ năng làm việc theo nhóm: có khả năng phân công công việc và điều hành, giám sát hoạt động của các thành viên, bộ phận chức năng.

- Kỹ năng làm việc độc lập: Có khả năng nghiên cứu độc lập, phát hiện và giải quyết các vấn đề một cách khoa học;

2.3. Năng lực ngoại ngữ, tin học:

2.3.1. Năng lực ngoại ngữ:

Sinh viên phải đạt năng lực **ngoại ngữ** (Tiếng Anh /Trung /Hàn....) do Trường ĐHCN Việt - Hung đào tạo, kiểm tra hoặc sát hạch (*đối với các sinh viên đã có chứng chỉ do các đơn vị khác cấp*) tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam (theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành).

2.3.2. Năng lực tin học:

Sinh viên phải đạt năng lực chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Trường ĐHCN Việt - Hung đào tạo, kiểm tra hoặc sát hạch (*đối với các sinh viên đã có chứng chỉ do các đơn vị khác cấp*) tương đương chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành)

III. Thái độ và phẩm chất đạo đức

Có ý thức trách nhiệm công dân, tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nghề nghiệp, có

phẩm chất đạo đức tốt. Có ý thức chấp hành nội quy tổ chức, tác phong làm việc công nghiệp, thái độ phục vụ hòa nhã, tận tâm. Có tinh thần cầu thị, ham học hỏi để không ngừng tiến bộ.

IV. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau hoặc với các điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm tập thể đối với nhóm làm việc.

- Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; có năng lực cải tiến các hoạt động chuyên môn.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động do mình thực hiện.

- Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình công tác và học tập.

V. Vị trí việc làm của người học sau tốt nghiệp

1. Chuyên ngành tài chính ngân hàng

- Chuyên viên tín dụng ngân hàng
- Giao dịch viên, chuyên viên kế toán, kiểm soát nội bộ, trong ngân hàng thương mại
- Kiểm toán viên, kiểm soát nội bộ, các vị trí kế toán tại các doanh nghiệp
- Chuyên viên phân tích tài chính doanh nghiệp
- Chuyên viên kế toán, tài chính, thuế tại các cơ quan nhà nước như trường học, UBND các cấp, phòng kế hoạch tài chính, phòng thuế, kho bạc nhà nước, ban quản lý dự án, ...
- Chuyên viên định giá tài sản, môi giới bất động sản
- Chuyên viên môi giới và đầu tư chứng khoán

2. Chuyên ngành tài chính kế toán

- Chuyên viên tín dụng ngân hàng

- Giao dịch viên, chuyên viên kế toán, kiểm soát nội bộ, ... trong ngân hàng thương mại

- Kiểm toán viên, kiểm soát nội bộ, các vị trí kế toán tại các doanh nghiệp

- Chuyên viên phân tích tài chính doanh nghiệp

- Chuyên viên kế toán, tài chính, thuế tại các cơ quan nhà nước như trường học, UBND các cấp, phòng kế hoạch tài chính, phòng thuế, kho bạc nhà nước, ban quản lý dự án, ...

- Chuyên viên định giá tài sản, môi giới bất động sản, tư vấn tài chính

- Chuyên viên môi giới và đầu tư chứng khoán

- Giám đốc tài chính tại các doanh nghiệp

- Giảng viên về lĩnh vực tài chính kế toán, nghiên cứu viên tại các cơ quan, tổ chức có các hoạt động nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế, tài chính

3. Chuyên ngành công nghệ tài chính

- Chuyên viên tín dụng ngân hàng

- Giao dịch viên, chuyên viên kế toán, kiểm soát nội bộ... trong ngân hàng thương mại

- Chuyên viên kế toán, kiểm toán viên, kiểm soát nội bộ tại doanh nghiệp

- Chuyên viên phân tích tài chính doanh nghiệp

- Chuyên viên kế toán, tài chính, thuế tại các cơ quan nhà nước như trường học, UBND các cấp, phòng kế hoạch tài chính, phòng thuế, kho bạc nhà nước, ban quản lý dự án, ...

- Chuyên viên định giá tài sản, môi giới bất động sản

- Chuyên viên môi giới và đầu tư chứng khoán

- Chuyên gia IT trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng

- Chuyên gia quản trị và phân tích rủi ro tại các tổ chức tài chính

VI. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sinh viên có thể tiếp tục tự vận dụng những kiến thức đã học để học tập, nghiên cứu sâu về các vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính, kế toán và ngân hàng trong nền kinh tế từ đó phục vụ cho công việc tại mỗi vị trí việc làm hoặc giải quyết các vấn đề vĩ mô của nền kinh tế

PHẦN III

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. Khung chương trình và khối lượng kiến thức

TT	Khối kiến thức	Tín chỉ tích lũy	Tín chỉ điều kiện	Áp dụng
A	KHỐI KIẾN THỨC HỌC CHUNG CHO CÁC NGÀNH THUỘC TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO	42		
I	Kiến thức đại cương	27		
1	Triết Mác – Lê nin	3		
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2		
3	Pháp luật đại cương	2		
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		
5	Lịch sử Đảng CSVN	2		
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		
7	Toán cao cấp 1	3		
8	Toán cao cấp 2	2		
9	Tin học đại cương	3		
10	Tiếng Anh B1.1	3		
11	Tiếng Anh B1.2	3		
II	Kiến thức ngành	05		
III	Kiến thức bổ trợ	10		
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		TT17/2021
2	Kỹ năng mềm nhóm 1: Kỹ năng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học đại học	2		Kỹ năng thuyết trình, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng quản lý thời gian, Kỹ năng tư duy sáng tạo, ...
3	Kỹ năng mềm nhóm 2: Kỹ năng hỗ trợ sinh viên trong quá trình tìm việc và làm việc	2		Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng giải quyết vấn đề, Kỹ năng tìm việc, Kỹ năng phỏng vấn, Kỹ năng khám phá bản thân và Lập kế hoạch nghề nghiệp
4	Kiến thức quản lý, khởi nghiệp	4/8		Tự chọn 2/4 HP

TT	Khối kiến thức	Tín chỉ tích lũy	Tín chỉ điều kiện	Áp dụng
	+ Tâm lý học quản lý	2		
	+ Khởi nghiệp	2		
	+ Quản trị học	2		
	+ Văn hóa doanh nghiệp	2		
IV	Điều kiện đầu vào		24	
1	Cơ bản về máy tính điện tử	2		
2	Tin học văn phòng	3		
3	Mạng và an toàn thông tin	1		
4	Tiếng Anh 1	3		
5	Tiếng Anh 2	3		
6	Tiếng Anh 3	3		
7	Tiếng Anh 4	3		
8	Tiếng Anh 5	3		
9	Tiếng Anh 6	3		
V	Điều kiện chuẩn đầu ra		11	
1	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		8	Được miễn khi có chứng chỉ Giáo dục QP-AN
2	Giáo dục thể chất 1		1	Được miễn khi có chứng chỉ của cơ sở GDĐH
3	Giáo dục thể chất 2		1	
4	Giáo dục thể chất 3		1	
B	KHỐI KIẾN THỨC HỌC CHUNG CHO CÁC NGÀNH THUỘC NHÓM LĨNH VỰC			
I	Nhóm lĩnh vực Kinh doanh & Quản lý, lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi	10		
1	Kinh tế vi mô	3		
2	Kinh tế vĩ mô	2		
3	Nguyên lý thống kê	2		
4	Tiếng anh thương mại	3		
C	KHỐI KIẾN THỨC HỌC CHUNG CHO CÁC NGÀNH THUỘC NHÓM LĨNH VỰC			
I	Lĩnh vực Kinh doanh & Quản lý	18		
1	Marketing căn bản	2		
2	Thị trường chứng khoán	2		
3	Nguyên lý kế toán	3		

TT	Khối kiến thức	Tín chỉ tích lũy	Tín chỉ điều kiện	Áp dụng
4	Tài chính tiền tệ	3		
5	Kế toán tài chính doanh nghiệp	4		
	Học phần tự chọn	4/8		
6	Tài chính doanh nghiệp	4		
7	Quản trị tài chính	4		
D	KHỐI KIẾN THỨC RIÊNG CỦA TỪNG NGÀNH ĐÀO TẠO BẠC CỬ NHÂN			
I	Cơ sở ngành & Cốt lõi ngành	19		
1	Lý thuyết kiểm toán	3		
2	Lập báo cáo tài chính/ Bảo hiểm	2		
3	Thuế/Kế toán thương mại dịch vụ	2		
4	Định giá tài sản	3		
5	Phân tích báo cáo tài chính	3		
6	Tài trợ dự án	3		
7	Kế toán ngân hàng	3		
II	Chuyên ngành	21		
1 -	Tài chính ngân hàng	21		
1	Thanh toán quốc tế	2		
2	Thực hành lập và thẩm định dự án đầu tư	4		
3	Tín dụng ngân hàng	3		
4	Quản trị ngân hàng thương mại	3		
5	Thực hành nghiệp vụ tín dụng ngân hàng	3		
6	Marketing ngân hàng	3		
7	Phân tích đầu tư chứng khoán	3		
2 -	Tài chính kế toán	21		
1	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	3		
2	Kế toán thuế	3		
3	Tài chính công/Kế toán quản trị	3		

TT	Khối kiến thức	Tín chỉ tích lũy	Tín chỉ điều kiện	Áp dụng
4	Thực tập thực tế sổ sách kế toán doanh nghiệp	4		
5	Thực tập thực tế kế toán máy	5		
6	Kiểm toán báo cáo tài chính	3		
3 -	Công nghệ tài chính	21		
1	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3		
2	Hệ cơ sở dữ liệu	3		
3	Phát triển Web	3		
4	Phương pháp lập trình (C++)	3		
5	Phát triển Web nâng cao	3		
6	Lập trình hướng đối tượng	3		
7	Phân tích thiết kế hệ thống	3		
III	Thực tập tốt nghiệp	4		
IV	Khóa luận tốt nghiệp	6		
	Học phần thay thế tốt nghiệp	6		
*	Chuyên ngành tài chính ngân hàng			
1	Tài chính quốc tế	3		
2	Mua bán sáp nhập doanh nghiệp	3		
*	Chuyên ngành tài chính kế toán			
1	Kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ	3		
2	Mua bán sáp nhập doanh nghiệp	3		
*	Chuyên ngành công nghệ tài chính			
1	Chuyên đề về công nghệ tài chính	3		
2	Quản lý dự án phần mềm	3		
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA BẠC CỬ NHÂN (4 NĂM)		120	35	

II. Danh mục học phần và Kế hoạch học tập chuẩn

TT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	KHỐI LƯỢNG (Tín chỉ)	KỲ HỌC														Mức giảng dạy (1-7)	Ghi chú
				Năm 1			Năm 2			Năm 3			Năm 4			Năm 5			
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				
Kiến thức đại cương			27																
1	082683	Triết Mác – Lê nin	3		x														
2	082684	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2			x													
3	082685	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2				x												
4	082686	Lịch sử Đảng CSVN	2						x										
5	010038	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2					x											
6	010032	Pháp luật đại cương	2	x															
7	082538	Toán cao cấp 1	3	x															
8	082539	Toán cao cấp 2	2		x														
9	081566	Tin học đại cương	3	x															
10	081887	Tiếng Anh B1.1	3								x								
11	081888	Tiếng Anh B1.2	3									x							
Kiến thức bổ trợ			10																
1	081575	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	x													1		
2	Kỹ năng mềm nhóm 1: Kỹ năng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học đại học		2/4																

3	082547	Kỹ năng thuyết trình	1		x												1		
4	082546	Kỹ năng làm việc nhóm	1		x												1		
5	082907	Kỹ năng quản lý thời gian	1			x											1		
6	082906	Kỹ năng tư duy sáng tạo	1			x											1		
	Kỹ năng mềm nhóm 2: Kỹ năng hỗ trợ sinh viên trong quá trình tìm việc và làm việc		2/4																
7	082546	Kỹ năng giao tiếp	1								x						1		
8	082904	Kỹ năng giải quyết vấn đề	1								x						1		
9	082555	Kỹ năng tìm việc	1										x				1		
10	082905	Kỹ năng phỏng vấn	1										x				1		
	Kiến thức quản lý, khởi nghiệp		4/8																
11	082911	Tâm lý học quản lý	2				x										1		
12	082903	Khởi nghiệp	2									x					1		
13	081079	Quản trị học	2						x								1		
14	081568	Văn hóa doanh nghiệp	2																
Điều kiện đầu vào																			
1	082532	Cơ bản về máy tính điện tử	2	x															
2	081536	Tin học văn phòng	3				x												
3	082493	Mạng và an toàn thông tin	1						x										
4	081681	Tiếng Anh 1	3		x														
5	081682	Tiếng Anh 2	3			x													
6	081683	Tiếng Anh 3	3				x												

7	081684	Tiếng Anh 4	3					x											
8	081685	Tiếng Anh 5	3						x										
9	081709	Tiếng Anh 6	3							x									
Điều kiện đầu ra																			
10	081134	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	8						x										
11	081704	Giáo dục thể chất 1	1		x														
12	081705	Giáo dục thể chất 2	1			x													
13	081706	Giáo dục thể chất 3	1				x												
Cơ sở ngành & cốt lõi ngành																			
		Các học phần học chung theo nhóm lĩnh vực			x														
1	081093	Kinh tế vi mô	3				x												
2	082056	Kinh tế vĩ mô	2			x													
3	081085	Nguyên lý thống kê	2											x					
4	082324	Tiếng anh thương mại	3											x					
		Các học phần học chung cùng 01 lĩnh vực																	
5	081082	Marketing căn bản	2			x													
6	081264	Thị trường chứng khoán	2				x												
7	081199	Nguyên lý kế toán	3				x												
8	082048	Tài chính tiền tệ	3		x														

9	081843	Kế toán tài chính doanh nghiệp	4					x										
10	082063	Tài chính doanh nghiệp/Quản trị tài chính	4						x									
Các học phần học riêng từng ngành																		
11	081137	Lý thuyết kiểm toán	3							x								
12	081791 /081587	Lập báo cáo tài chính/ Bảo hiểm	2							x								Học phần tự chọn
13	081284 /082960	Thuế/Kế toán thương mại dịch vụ	2						x									Học phần tự chọn
14	081148	Định giá tài sản	3								x							
15	081188	Phân tích báo cáo tài chính	3										x					
16	081245	Tài trợ dự án	3									x						
17	081794	Kế toán ngân hàng	3										x					
Tài chính ngân hàng																		
18	081250	Thanh toán quốc tế	2								x							
19	082417	Thực hành lập và thẩm định dự án đầu tư	4											x				
20	081267	Tín dụng ngân hàng	3								x							
21	081210	Quản trị ngân hàng thương mại	3							x								
22	082419	Thực hành nghiệp vụ tín dụng ngân hàng	3									x						
23	070023	Marketing ngân hàng	3									x						
24	081201	Phân tích đầu tư chứng khoán	3											x				

Tài chính kế toán																			
18	081307	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	3							x									
19	081195	Kế toán thuế	3								x								
20	082067	Tài chính công/Kế toán quản trị	3								x								
21	082061	Thực tập thực tế sổ sách kế toán doanh nghiệp	4										x						
22	082069	Thực tập thực tế kế toán máy	5									x							
23	081198	Kiểm toán báo cáo tài chính	3											x					
Công nghệ tài chính																			
18	081389	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3								x								
19	082494	Hệ cơ sở dữ liệu	3									x							
20	081546	Phát triển Web	3										x						
21	082456	Phương pháp lập trình (C++)	3							x									
22	081547	Phát triển Web nâng cao	3											x					
23	081499	Lập trình hướng đối tượng	3								x								
24	081533	Phân tích thiết kế hệ thống	3												x				
Thực tập tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp			10																
25	082961	Thực tập tốt nghiệp	4													x			
26	082962	Khóa luận tốt nghiệp	6													x			

IV. TÓM TẮT NỘI DUNG HỌC PHẦN

A. KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG

1. Học phần thứ 1: Triết học Mác-Lênin

Mã học phần: **082683**

Tên học phần: **Triết học Mác-Lênin**

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học Mác-Lênin và vai trò của Triết học Mác-lênin trong đời sống xã hội. Chương 2, trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3, trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

2. Học phần thứ 2: Kinh tế chính trị Mác-Lênin

Mã học phần: 082684

Tên học phần: **Kinh tế chính trị Mác-Lênin**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Học phần tiên quyết: Sinh viên đã học học phần Triết học Mác-Lênin

Tóm tắt nội dung học phần:

Thứ nhất: Những nội dung cơ bản về lý luận kinh tế chính trị: Nguồn gốc, quá trình hình thành kinh tế chính trị Mác - Lênin; Lý luận về hàng hóa - tiền tệ và giá trị thặng dư; về chủ nghĩa tư bản hiện đại; các vấn đề về thị trường và kinh tế thị trường.

Thứ hai: Các nội dung của kinh tế chính trị thời kỳ quá độ ở Việt Nam: Thời kỳ quá độ và các nội dung nhiệm vụ kinh tế - chính trị, sự vận dụng của Đảng và Nhà nước ta đối với các nhiệm vụ, nội dung của thời kỳ quá độ.

3. Học phần thứ 3: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã học phần 082685

Tên học phần: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Sinh viên đã học các học phần Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị học Mác-Lênin.

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành phát triển của CNXHKKH), từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.

4. Học phần thứ 4: Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

Mã học phần: 082686

Tên học phần: **Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Sinh viên đã học các học phần Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị học Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội Khoa học.

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung môn học gồm 4 chương: chương ở đầu trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Lịch sử đảng cộng sản Việt nam (đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ môn học và phương pháp học tập, nghiên cứu LSĐCSVN). Các chương 1 đến chương 3 trình bày những nội dung cơ bản về sự ra đời của Đảng công sản Việt Nam; về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, trong kháng chiến giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; trong lãnh đạo cả nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới.

5. Học phần thứ 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mã học phần: 010038

Tên học phần: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Sinh viên đã học các học phần Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội Khoa học.

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp Nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

6. Học phần thứ 6: Pháp luật đại cương

Mã học phần: 010032

Tên học phần: **Pháp luật đại cương**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Pháp luật đại cương giới thiệu các vấn đề cơ bản sau: Các vấn đề cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung cũng như nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng; một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Lao động, Luật kinh doanh, Luật phòng chống tham nhũng.

7. Học phần thứ 7: Toán cao cấp 1

Mã học phần: 082538

Tên học phần: Toán cao cấp 1

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần này bao gồm các kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính: ma trận, định thức, không gian vector; ánh xạ tuyến tính, dạng toàn phương.

8. Học phần thứ 8: Toán cao cấp 2

- Mã học phần: 082539

- Tên học phần: Toán cao cấp 2

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần nhằm cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản của môn Đại số tuyến tính, giải tích và hình học giải tích với các khái niệm về ma trận, định thức và hệ phương trình tuyến tính, ánh xạ tuyến tính và các khái niệm liên quan, dạng toàn phương, đường bậc hai và mặt bậc hai, về phép tính vi phân, tích phân của hàm số một biến số, hàm số hai biến số, phương trình vi phân, lý thuyết chuỗi.

9. Học phần thứ 9: Tin học đại cương

- Mã học phần: **081566**

- Tên học phần: Tin học đại cương

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ

- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

.....

10. Học phần thứ 10: Tiếng Anh B1.1

- Mã học phần: **0101081887**
- Tên học phần: **Tiếng Anh B1.1**
- Số tín chỉ: **3 tín chỉ**
- Học phần tiên quyết: **0101081709**
- **Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần củng cố kiến thức ngôn ngữ đã học và mở rộng kiến thức về các nội dung trình độ bậc 3. Học phần cũng từng bước giới thiệu định dạng bài thi PET giúp sinh viên được tiếp cận và rèn luyện căn bản; đồng thời cung cấp các chiến lược làm bài thi bậc 3 theo khung NLNNVN (PET) các kỹ năng làm bài thi PET (tương đương trình độ bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam). Các kỹ năng cụ thể:

Nghe: nghe nắm ý chính, phát hiện thông tin chi tiết

Nói: Bày tỏ ý kiến, quan điểm, miêu tả tranh...

Đọc: Đọc lướt xác định ý chính; tìm và hiểu được thông tin trong các biển báo, các bài đọc chủ đề dịch vụ, mua sắm, thực phẩm, thời tiết, thiên nhiên...

Viết: Viết thư, miêu tả hay các thông điệp ngắn, kể chuyện, trình bày ý kiến...

11. Học phần thứ 11: Tiếng Anh B1.2

- Mã học phần: **0101081888**
- Tên học phần: **Tiếng Anh B1.2**
- Số tín chỉ: **3 tín chỉ**
- Học phần tiên quyết: **0101081887**
- **Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần tiếp tục củng cố kiến thức ngôn ngữ đã học và mở rộng kiến thức về các nội dung trình độ bậc 3 theo khung NLNNVN. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết theo các dạng đề thi PET, tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Các kỹ năng cụ thể:

Nghe: nghe nắm ý chính, phát hiện thông tin chi tiết về các chủ đề thời tiết, sức khỏe, ngoại hình...

Nói: Chủ đề thời trang, bày tỏ ý kiến, quan điểm, miêu tả tranh...

Đọc: Đọc lướt xác định ý chính; tìm và hiểu được thông tin trong các biển báo, các bài đọc chủ đề dịch vụ, mua sắm, thực phẩm, thời tiết, thiên nhiên...

Viết: Viết short messages (*thanking, explaining, inviting, apologizing...*), kể chuyện, trình bày ý kiến...

Sau khi hoàn thành chương trình sinh viên có đủ kiến thức, năng lực ngôn ngữ tiếng Anh ở bậc 3 theo KNLNNVN.

B. KIẾN THỨC BỔ TRỢ

1. Học phần thứ 1:

- Mã học phần: 0101081575
- Tên học phần: **Phương pháp nghiên cứu khoa học**
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Học phần tiên quyết: Không
- Kỳ học: Kỳ 2 năm thứ nhất

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản: Tổng quan về khoa học và nghiên cứu khoa học, xác định vấn đề và lập đề cương nghiên cứu, các phương pháp thu thập và xử lý thông tin, dữ liệu phục vụ cho nghiên cứu khoa học, phân tích dữ liệu, kỹ năng viết và trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

Học phần giới thiệu các bao gồm các nội dung chính yếu sau:

- Đại cương về nghiên cứu khoa học
- Lý thuyết khoa học
- Lựa chọn và đặt tên đề tài
- Xây dựng luận điểm khoa học
- Chứng minh luận điểm khoa học
- Trình bày luận điểm khoa học
- Tổ chức thực hiện đề tài

2. Học phần thứ 2:

- Mã học phần: **0101070076**
- Tên học phần: **Văn hóa doanh nghiệp**
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Học phần tiên quyết: Không
- Kỳ học: Kỳ 7 (năm thứ 3)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần giúp cho sinh viên có thể nhận diện được văn hóa, văn hóa doanh nghiệp, vai trò của văn hóa doanh nghiệp, có được kiến thức trong việc triển khai văn hóa doanh nghiệp và xây dựng phong cách văn hóa doanh nghiệp. Học phần bao gồm 4 chương:

- Chương 1: Văn hóa và văn hóa doanh nghiệp
- Chương 2. Triển khai văn hóa doanh nghiệp
- Chương 3. Xác định giá trị và triết lý trong quản lý
- Chương 4. Xây dựng về phong cách văn hóa doanh nghiệp

3. Học phần thứ 3:

- Mã học phần:

- Tên học phần: **Tâm lý học quản lý**
- Số tín chỉ: 02(2,0,4)
- Học phần tiên quyết: Không
- Kỳ học: Kỳ 9 (năm thứ 3)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản: Tổng quan về Tâm lý học quản lý, tâm lý người lãnh đạo, xác định những vấn đề cơ bản như quản lý, lãnh đạo, quyền lực trong lãnh đạo cũng như những phẩm chất cần thiết của người lãnh đạo; quá trình ra quyết định, phong cách và uy tín của người lãnh đạo....

4. Học phần thứ 4:

- Mã học phần: 0101082547
- Tên học phần: **Kỹ năng thuyết trình**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết: Không
- Kỳ học: Kỳ 3 (năm thứ 1)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Kỹ năng thuyết trình là học phần trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về thuyết trình, tầm quan trọng của thuyết trình thành công. Học phần cũng chỉ ra cách thức chuẩn bị thuyết trình và thuyết trình sao cho hiệu quả. Học phần cũng giúp sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng thuyết trình thông qua các bài tập tình huống điển hình.

5. Học phần thứ 5:

- Mã học phần: 0101082545
- Tên học phần: **Kỹ năng làm việc nhóm**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết: Không
- Kỳ học: Kỳ 1 (năm thứ 1)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Kỹ năng làm việc nhóm là học phần trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về nhóm và làm việc nhóm, tầm quan trọng của làm việc nhóm. Học phần cũng giúp người học hiểu cách thức tổ chức làm việc nhóm hiệu quả. Học phần xây dựng các bài tập tình huống điển hình để sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm trong quá trình học tập.

6. Học phần thứ 6:

- Mã học phần:
- Tên học phần: **Kỹ năng quản lý thời gian**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)

- Học phần tiên quyết: Không

- Kỳ học: Kỳ 1 (năm thứ 1)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Kỹ năng quản lý thời gian giúp người học nhận thức được vai trò của việc quản lý thời gian, nhận biết các công việc được xem là kẻ cắp thời gian, đồng thời rèn luyện các phương pháp quản lý thời gian cơ bản cho người học. Học phần xây dựng các bài tập tình huống điển hình để sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian trong quá trình học tập.

7. Học phần thứ 7:

- Mã học phần:

- Tên học phần: **Kỹ năng tư duy sáng tạo**

- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)

- Học phần tiên quyết: Không

- Kỳ học: Kỳ 1 (năm thứ 1)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Kỹ năng tư duy sáng tạo phân tích cho người học thang tư duy sáng tạo của Bloom trong đó sáng tạo chính là cấp độ cao nhất. Người học cũng sẽ nhận biết các nguyên nhân cản trở đối với tư duy sáng tạo. Học phần cũng gợi ý các phương pháp nhằm giúp người học tư duy sáng tạo. Học phần có bao gồm các bài tập tình huống điển hình để sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng tư duy sáng tạo trong quá trình học tập.

8. Học phần thứ 8:

- Mã học phần:

- Tên học phần: **Kỹ năng giao tiếp**

- Số tín chỉ: 2 (1, 1,4)

- Học phần tiên quyết: Không

- Kỳ học: Kỳ 1 (năm thứ 1)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần Kỹ năng giao tiếp trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp, tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống. Sinh viên được giới thiệu các vấn đề cơ bản như khái niệm, chức năng, vai trò của giao tiếp, kỹ năng giao tiếp, các nguyên tắc và chuẩn mực trong giao tiếp, các nghi thức trong giao tiếp, cách tạo ấn tượng ban đầu, cách trò chuyện, kể chuyện. Học phần xây dựng các bài tập tình huống điển hình để sinh viên thực hành và rèn luyện kỹ năng giao tiếp trong quá trình học tập.

9. Học phần thứ 9:

- Mã học phần:

- Tên học phần: **Kỹ năng giải quyết vấn đề**
- Số tín chỉ: 1 (1, 0,2)
- Học phần tiên quyết: Không
- Kỳ học: Kỳ 1 (năm thứ 1)

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần kỹ năng giải quyết vấn đề giúp người học biết đặt giả thuyết cho vấn đề mình quan tâm, nắm được các chức năng, thuộc tính của giả thuyết, nắm được phương pháp tư duy suy luận để tiếp cận giải quyết vấn đề. Bước đầu sử dụng các phương pháp này trong giải quyết các vấn đề ở các bài tập tình huống.

10. Học phần thứ 10:

- Mã học phần:
- Tên học phần: **Kỹ năng tìm việc**
- Số tín chỉ: 01
- Học phần tiên quyết:

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần gồm 2 nội dung cơ bản: Kỹ năng chuẩn bị tìm việc và kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng. Học phần đưa ra các nguyên tắc, phương pháp, các lưu ý trong quá trình chuẩn bị tìm việc và khi tham gia phỏng vấn việc làm. Học phần cũng đưa ra những tình huống, câu hỏi của các nhà tuyển dụng phổ biến dành cho ứng viên, cách thức xử lý tình huống và trả lời câu hỏi khi đi xin việc.

11. Học phần thứ 9:

- Mã học phần: 082905
- Tên học phần: **Kỹ năng phỏng vấn**
- Số tín chỉ: 01
- Học phần tiên quyết:

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần cũng đưa ra những tình huống, các dạng câu hỏi của các nhà tuyển dụng phổ biến dành cho ứng viên, cách thức xử lý tình huống và trả lời câu hỏi khi đi xin việc. Người học được rèn luyện khả năng xử lý tình huống và trả lời câu hỏi khi tham gia vào quá trình phỏng vấn tuyển dụng.

12. Học phần thứ 13:

- Mã học phần: 082903
- Tên học phần: Khởi nghiệp
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến vấn đề khởi nghiệp như: Vai trò của khởi nghiệp, các loại hình, phương thức và các loại doanh nghiệp khởi nghiệp, phương pháp tìm ý tưởng khởi nghiệp, các bước khởi nghiệp, các yêu cầu, các bước khi khởi nghiệp và một số vấn đề về khởi nghiệp tinh gọn

13. Học phần thứ 13:

- Mã học phần: 081079
- Tên học phần: Quản trị học
- Số tín chỉ: 02
- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản để có thể lãnh đạo, quản lý các tổ chức sản xuất kinh doanh hoặc trong các lĩnh vực khác. Sau khi học xong sinh viên nắm được các công việc của nhà quản trị, có kiến thức và kỹ năng để quản trị có hiệu quả. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về quản trị các tổ chức, vận dụng các quy luật và các nguyên tắc quản trị, thông tin và quyết định trong quản trị và các chức năng cơ bản của quản trị: Hoạch định; Tổ chức; Lãnh đạo; Kiểm tra.

D. ĐIỀU KIỆN ĐẦU RA

1. Học phần thứ 1:

- Mã học phần: **01081704**
- Tên học phần: **Giáo dục quốc phòng**
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết: Không

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

2. Học phần thứ 2:

- Mã học phần: **01081704**
- Tên học phần: **Giáo dục thể chất 1**
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết: Không

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử và quá trình phát triển môn điền kinh, nguyên lý chung về chạy cự li trung bình, thực hiện được các kỹ thuật một cách thành thạo đồng thời chuẩn bị thể lực chung cho sinh viên trong quá trình học tập.

3. Học phần thứ 3:

- Mã học phần: **01081705**

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết: Không

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử và quá trình phát triển môn điền kinh, nguyên lý chung về chạy cự li ngắn, thực hiện được các kỹ thuật một cách thành thạo đồng thời chuẩn bị thể lực chung cho sinh viên trong quá trình học tập

4. Học phần thứ 4:

- Mã học phần: **01081706**
- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3
- Số tín chỉ: 1
- Học phần tiên quyết: Không

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử và quá trình phát triển môn bóng chuyền, nguyên lý chung về bóng chuyền, thực hiện được các kỹ thuật một cách thành thạo đồng thời chuẩn bị thể lực chung cho sinh viên trong quá trình học tập

E. NHÓM KIẾN THỨC THEO LĨNH VỰC

1. Học phần thứ 1: Kinh tế vi mô

- Mã học phần: 0101081093
- Tên học phần: **Kinh tế vi mô**
- Số tín chỉ: **3 tín chỉ**
- Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Kinh tế vi mô giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh. Học phần còn đề cập đến hành vi của các thành viên trong một nền kinh tế: người tiêu dùng, doanh nghiệp và chính phủ. Qua đó sinh viên sẽ được trang bị công cụ phân tích để hiểu và có thể áp dụng khi học các học phần tiếp theo.

2. Học phần thứ 2: Kinh tế vĩ mô

- Mã học phần: 0101082056
- Tên học phần: **Kinh tế vĩ mô**
- Số tín chỉ: **2 tín chỉ**
- Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Kinh tế vĩ mô giới thiệu cho sinh viên các vấn đề cơ bản về mục tiêu, hệ thống, công cụ của chính sách kinh tế vĩ mô. Những vấn đề về tổng cung, tổng cầu, cách xác định và mối quan hệ giữa các chỉ tiêu được dùng để đánh giá nền kinh tế. Tác động của các chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Những vấn đề liên quan đến tăng trưởng và lạm phát. Mức cung tiền, cầu tiền và sự tác động đến lãi suất, tổng cầu và sản lượng. Sau khi nghiên cứu các vấn đề lý luận cơ bản về kinh tế học vĩ mô, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức lý luận này vào thực tế hoạt động tại các doanh nghiệp, các ngành, các địa phương, các tổ chức xã hội ... cùng với việc phân tích các bài tập áp dụng, thảo luận, tài liệu điều tra thực tế, từ đó sinh viên có thể đưa ra các giải pháp cho hoạt động sản xuất kinh doanh sao cho phù hợp với các định hướng của nhà nước cho các doanh nghiệp, hay đơn vị mà sau này mình có thể thực tập, hoặc công tác thu được hiệu quả cao nhất.

F. KHỞI KIẾN THỨC HỌC CHUNG CHO CÁC NGÀNH

1. Học phần thứ 1: Marketing căn bản

Mã học phần: 0101081082

Tên học phần: **Marketing căn bản**

Số tín chỉ: **02 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Marketing căn bản là học phần cơ sở chuyên ngành của ngành Quản trị kinh doanh. Học phần được xây dựng nhằm trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của các hoạt động Marketing, các khái niệm về Marketing, môi trường Marketing, thị trường, các chính sách Marketing. Đồng thời cung cấp những thuật ngữ thường sử dụng trong hoạt động Marketing. Học phần này sẽ là cơ sở lý thuyết cơ bản giúp người học tiếp cận với những chính sách xúc tiến bán của doanh nghiệp sau này.

2. Học phần thứ 2: Nguyên lý kế toán

Mã học phần: 0101081199

Tên học phần: **Nguyên lý Kế toán**

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Nguyên lý kế toán là học phần thuộc phần kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, nguyên tắc, chức năng

nhiệm vụ, vai trò của kế toán; các phương pháp kế toán vận dụng vào quá trình kế toán hoạt động chủ yếu của một đơn vị cụ thể. Giúp cho sinh viên có kiến thức tổng quát về công việc kế toán và nền tảng để học tiếp tục các học phần cao hơn như: kế toán TCDN, kế toán quản trị, kế toán HCSN....

3. Học phần thứ 3: Tài chính tiền tệ

Mã học phần: 0101082048

Tên học phần: **Tài chính tiền tệ**

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học nghiên cứu về hệ thống các quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình phân phối nguồn tài chính thông qua việc tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ của các chủ thể trong xã hội. Biểu hiện ra bên ngoài của hệ thống các quan hệ phân phối tài chính đó là sự vận động của tiền tệ (luồng tiền). Nghiên cứu sự vận động của tiền tệ gắn liền với tất cả các chủ thể trong xã hội đó là Nhà nước, Doanh nghiệp, Trung gian tài chính, Hộ gia đình và các tổ chức xã hội...

Nghiên cứu những vấn đề cơ bản về: Tiền tệ, lãi suất, lạm phát, hệ thống NHTM; quá trình cung ứng tiền tệ, Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ trong nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.

4. Học phần thứ 4: Thị trường chứng khoán

Mã học phần: 0101081264

Tên học phần: **Thị trường chứng khoán**

Số tín chỉ: **02 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tài chính tiền tệ

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học nghiên cứu về các kiến thức cơ bản về chứng khoán, cơ chế tổ chức, cách vận hành và hoạt động của thị trường chứng khoán trong thực tế.

5. Học phần thứ 5: Nguyên lý thống kê

Mã học phần: 0101082058

Tên học phần: **Nguyên lý thống kê**

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần nguyên lý thống kê giới thiệu cho sinh viên các vấn đề cơ bản về đối tượng nghiên cứu của thống kê, các loại điều tra thống kê, các mức độ của hiện tượng kinh tế

xã hội, hồi quy và tương quan, dãy số biến động theo thời gian, chỉ số thống kê, các phương pháp chỉ số, vận dụng các phương pháp đó để phân tích các hiện tượng kinh tế-xã hội.

6. Học phần thứ 6: Tài chính doanh nghiệp

Mã học phần: 0101082063

Tên học phần: **Tài chính doanh nghiệp**

Số tín chỉ: **4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tài chính tiền tệ

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị những kiến thức những kiến thức cơ bản về tổ chức tài chính doanh nghiệp. Sự vận động của luồng tiền vào, luồng tiền ra mà biểu hiện cụ thể của nó chính là chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp trong từng thời kỳ nhất định. Nội dung các loại tài sản: Tài sản cố định, tài sản lưu động, đồng thời nghiên cứu những vấn đề về tài chính khi sáp nhập, mua lại và phá sản doanh nghiệp.

Học phần đề cập đến các vấn đề cốt yếu về quản trị tài chính mà doanh nghiệp sẽ thực hiện để hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường như: chi phí huy động và sử dụng vốn; quy trình xem xét, đánh giá dự án đầu tư dài hạn, các tiêu chuẩn lựa chọn các dự án đầu tư dài hạn; đánh giá mức độ rủi ro trong hoạt động đầu tư, cơ cấu tài chính và sử dụng các công cụ tài chính của doanh nghiệp, chính sách tài trợ để có cơ cấu vốn tối ưu; các hoạt động quản trị tài sản, quản trị nguồn vốn; các vấn đề về phân tích và lập kế hoạch tài chính cũng như việc hoạch định tài chính doanh nghiệp trong tương lai.

7. Học phần thứ 7: Kế toán tài chính doanh nghiệp

Mã học phần: 0101082059

Tên học phần: **Kế toán tài chính doanh nghiệp**

Số tín chỉ: **04 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này được thiết kế để giới thiệu bản chất, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán tài chính đối với những đối tượng thuộc các quá trình hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp. Nội dung chính của Học phần gồm: Kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước; Kế toán nguyên liệu – vật liệu và công cụ dụng cụ; Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán tài sản cố định; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; Kế toán thành phẩm – tiêu thụ và xác định kết quả; Kế toán hoạt động khác; Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu; Báo cáo tài chính.

G. KIẾN THỨC NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Học phần thứ 1: Bảo hiểm

Mã học phần: **081587**

Tên học phần: **Bảo hiểm**

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: (Không/ mã học phần)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Bảo hiểm nhằm trình bày tổng quan về ngành bảo hiểm, học phần này được chia 2 phần là Bảo hiểm kinh doanh và Bảo hiểm phi kinh doanh. Nội dung chính là cung cấp những kiến thức cơ bản tối cần thiết trong sử dụng các loại hình bảo hiểm như các loại hình bảo hiểm, phương pháp tính một số loại bảo hiểm cơ bản, soạn thảo hợp đồng bảo hiểm, những phương pháp chuyển giao rủi ro hữu dụng cho nhu cầu ổn định cuộc sống con người và phát triển bền vững của các tổ chức, doanh nghiệp...

2. Học phần thứ 2: Định giá tài sản

Mã học phần: **0101081148**

Tên học phần: **Định giá tài sản**

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp

Tóm tắt nội dung học phần: Định giá tài sản là một môn khoa học về nghiệp vụ định giá tài sản nghiên cứu các khái niệm, các quan điểm, quy trình, nguyên tắc, cơ sở định giá và nghiệp vụ các phương pháp định giá tài sản, gồm: bất động sản, máy móc thiết bị và doanh nghiệp.

3. Học phần thứ 3: Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ

Mã học phần:

Tên học phần: **Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những đặc điểm của DN thương mại, dịch vụ tổ chức bộ máy kế toán trong các DN thương mại, dịch vụ cung cấp kiến thức chuyên môn chủ yếu về các nghiệp vụ liên quan đến mua hàng, bán hàng, xuất nhập khẩu và việc xác

định kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại, DV.

4. Học phần thứ 4: Lý thuyết kiểm toán

Mã học phần: 0101081137

Tên học phần: **Lý thuyết kiểm toán**

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu cho sinh viên các vấn đề cơ bản về kiểm toán bao gồm khái niệm, bản chất, đối tượng kiểm toán, chủ thể kiểm toán, khách thể kiểm toán, phương pháp kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán, quy trình kiểm toán, các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán.

Ngoài 30 tiết lý thuyết trên lớp, SV sẽ có 15 tiết thực tế tại DN. Nội dung thực hành thực tế bao gồm các nội dung:

- Xác định phương pháp kiểm toán phù hợp với thực tế doanh nghiệp.
- Thực hành 3 quy trình kiểm toán tại DN.

Yêu cầu SV phải nghiên cứu trước giáo trình, đọc các tài liệu có liên quan đến môn học theo sự hướng dẫn của giảng viên; dự lớp: lý thuyết và thực tế $\geq 80\%$

5. Học phần thứ 5: Thuế

Mã học phần: 0101081284

Tên học phần: **Thuế**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản nhất về các luật thuế và kế toán thuế được cập nhật, có ví dụ minh họa cụ thể nhằm giúp cho sinh viên dễ dàng hơn trong việc hiểu và áp dụng các luật thuế khi đi làm thực tế tại các doanh nghiệp.

6. Học phần thứ 6: Lập báo cáo tài chính

Mã học phần: 0101081791

Tên học phần: **Lập báo cáo tài chính**

Số tín chỉ: **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học được thiết kế để cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cơ bản trong việc lập báo cáo và đọc, hiểu báo cáo tài chính. Vận dụng những kiến thức từ các môn đã học như kế toán, tài chính... kết hợp với những phương pháp phân tích mà môn học cung

cấp để có thể lập báo cáo tài chính của các đơn vị trên cơ sở các dữ liệu kế toán, tài chính tại đơn vị.

7. Học phần thứ 7: Phân tích báo cáo tài chính

Mã học phần: 0101081188

Tên học phần: **Phân tích báo cáo tài chính**

Số tín chỉ: **3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học được thiết kế để cung cấp cho sinh viên những kỹ năng cơ bản trong việc đọc hiểu báo cáo tài chính. Vận dụng những kiến thức từ các môn đã học như kế toán, tài chính... kết hợp với những phương pháp phân tích mà môn học cung cấp để có được cái nhìn đầy đủ về tình hình tài chính của doanh nghiệp với nguồn dữ liệu phân tích là báo cáo tài chính.

8. Học phần thứ 8: Tài trợ dự án

Mã học phần: 0101081245

Tên học phần: **Tài trợ dự án**

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học Tài trợ dự án có nhiệm vụ chủ yếu là trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản và toàn diện về hoạt động đầu tư theo dự án đầu tư trong nền kinh tế thị trường. Môn học này đề cập đến lập dự án, quản lý dự án, tìm nguồn tài trợ và phương thức tài trợ cho dự án.

9. Học phần thứ 9: Kế toán ngân hàng

Mã học phần: 0101081794

Tên học phần: **Kế toán ngân hàng**

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: **Nguyên lý kế toán**

Tóm tắt nội dung học phần:

Với phương pháp và đối tượng nghiên cứu riêng, qua nghiên cứu môn học này trang bị cho người học kiến thức nền tảng về kế toán ngân hàng – mặt nghiệp vụ chủ yếu trong hoạt động ngân hàng dựa trên các chuẩn mực kế toán quốc tế và Việt Nam. Qua nghiên cứu, người học tham chiếu các thể lệ, chế độ và thực hành tại các NH Việt Nam với các nước để hiểu rõ các chính sách, chế độ của Nhà nước trong lĩnh vực kế toán ngân hàng. Ngoài ra, môn học cũng sẽ giúp người học tiếp cận các chuẩn mực kế toán

quốc tế và thông lệ thực hành kế toán trong lĩnh vực ngân hàng, để từ đó có thể có những đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới nghiệp vụ kế toán ngân hàng Việt Nam theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

G. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

1 – Chuyên ngành tài chính ngân hàng

1. Học phần thứ 1: Phân tích đầu tư chứng khoán

Mã học phần: 0101081201

Tên học phần: **Phân tích đầu tư chứng khoán**

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Thị trường chứng khoán

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu cho sinh viên về lý thuyết và thực hành về phân tích và đầu tư chứng khoán. Các phương pháp phân tích chứng khoán, bao gồm phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật sẽ được giới thiệu trong học phần. Bên cạnh đó, sinh viên còn được cung cấp kiến thức về các phương pháp định giá trái phiếu, cổ phiếu và các công cụ phái sinh. Học phần còn tập trung vào các khái niệm và lý thuyết cơ sở của việc lựa chọn chứng khoán và xây dựng danh mục đầu tư như khái niệm về rủi ro và thu nhập, lý thuyết thị trường hiệu quả, lý thuyết danh mục đầu tư Markowitz, các mô hình định giá tài sản như mô hình định giá tài sản vốn (CAPM), mô hình định giá arbitrage, mô hình đa chỉ số...

2. Học phần thứ 2: Tín dụng ngân hàng

Mã học phần: 0101081267

Tên học phần: **Tín dụng ngân hàng**

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp

Tóm tắt nội dung học phần:

Tóm tắt nội dung chính yếu của học phần: học phần Tín dụng ngân hàng có nhiệm vụ chủ yếu là trang bị cho sinh viên chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng các kiến thức cơ bản và toàn diện về lý luận và thực tiễn cũng như kỹ năng thực hành của nghiệp vụ tín dụng và các hoạt động dịch vụ tài chính của NHTM hiện đại. Học phần này đề cập đến: quy trình và kỹ thuật cấp tín dụng truyền thống và hiện đại được áp dụng phổ biến trên thế

3. Học phần thứ 3: Quản trị ngân hàng thương mại

Mã học phần:

Tên học phần: **Quản trị ngân hàng thương mại**

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tài chính tiền tệ

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Quản trị ngân hàng có nhiệm vụ chủ yếu là trang bị cho sinh viên chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng các kiến thức cơ bản và toàn diện về quản trị hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại trong nền kinh tế thị trường. Học phần này đề cập đến các nội dung: quản trị tài sản Có (quản trị dự trữ, quản trị danh mục cho vay, đầu tư); quản trị tài sản Nợ và vốn chủ sở hữu. Bên cạnh đó người học còn được trang bị các kỹ thuật quản trị rủi ro (nhận biết, đo lường và phòng ngừa rủi ro) trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.

4. Học phần thứ 4:

Mã học phần: 0101082417

Tên học phần: **Thực hành lập và thẩm định dự án đầu tư**

Số tín chỉ: **04 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần tổ chức cho sinh viên thực tập về quản trị tài chính mà doanh nghiệp sẽ thực hiện để hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường như: chi phí huy động và sử dụng vốn; quy trình xem xét, đánh giá dự án đầu tư dài hạn, các tiêu chuẩn lựa chọn các dự án đầu tư dài hạn; đánh giá mức độ rủi ro trong hoạt động đầu tư, cơ cấu tài chính và sử dụng các công cụ tài chính của doanh nghiệp, chính sách tài trợ để có cơ cấu vốn tối ưu; các hoạt động quản trị tài sản, quản trị nguồn vốn; các vấn đề về phân tích và lập kế hoạch tài chính cũng như việc hoạch định tài chính doanh nghiệp trong

5. Học phần thứ 5:

Mã học phần: 0101082419

Tên học phần: **Thực hành Nghiệp vụ tín dụng ngân hàng**

Số tín chỉ: **03 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Tín dụng ngân hàng

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Thực hành nghiệp vụ tín dụng ngân hàng cung cấp cho sinh viên những tình huống thực tế trong hoạt động tín dụng ngân hàng về hoạt động cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá, cho thuê tài chính, bảo lãnh; kỹ năng cần có cho một chuyên viên tín dụng giúp sinh viên rút ra được kinh nghiệm thực tế trong hoạt động tín dụng cho bản thân.

6. Học phần thứ 6: Thanh toán quốc tế

Mã học phần: 0101081250
Tên học phần: **Thanh toán quốc tế**
Số tín chỉ: **02 tín chỉ**
Học phần tiên quyết: Tài chính tiền tệ

Tóm tắt nội dung học phần:

Tóm tắt nội dung chính yếu của học phần: Học phần Thanh toán quốc tế trang bị cho sinh viên chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng các kiến thức cơ bản và toàn diện về Thanh toán quốc tế và tài trợ XNK. Học phần này đề cập đến các nội dung: Các điều kiện cơ sở giao hàng trong TMQT; các văn bản pháp lý điều chỉnh TTQT, bao gồm UCP, URR; URC; ISBP...; Các phương tiện, các phương thức TTQT và các hình thức tài trợ XNK của các NHTM. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho người học các kỹ thuật phòng ngừa rủi ro đối với các NHTM, các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu trong quá trình TTQT

7. Học phần thứ 7: Marketing ngân hàng

Mã học phần: 0101070023
Tên học phần: **Marketing ngân hàng**
Số tín chỉ: **03 tín chỉ**
Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Tóm tắt nội dung chính yếu của học phần: Học phần Marketing và Dịch vụ ngân hàng có nhiệm vụ chủ yếu là trang bị cho sinh viên chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng các kiến thức cơ bản và toàn diện về lý luận và thực tiễn cũng như kỹ năng thực hành các hoạt động marketing và cung ứng dịch vụ tài chính của NHTM hiện đại.

2 – Chuyên ngành tài chính kế toán

1. Học phần thứ 1: Kế toán Thuế

Mã học phần: 0101082066
Tên học phần: **Kế toán thuế**
Số tín chỉ: **3 tín chỉ**
Học phần tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản nhất về các luật thuế và kế toán thuế được cập nhật, có ví dụ minh họa cụ thể nhằm giúp cho sinh viên dễ dàng hơn trong việc hiểu và áp dụng các luật thuế khi đi làm thực tế tại các doanh nghiệp.

2. Học phần thứ 2: Kiểm toán báo cáo tài chính

Mã học phần: 0101081198

Tên học phần: **Kiểm toán báo cáo tài chính**

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Lý thuyết kiểm toán

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu cho sinh viên các vấn đề về khoản mục trong kiểm toán trong kiểm toán tài chính, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, các khoản mục kiểm toán tiền, kiểm toán các khoản phải thu, kiểm toán hàng tồn kho và giá vốn hàng bán, kiểm toán TSCĐ và chi phí khấu hao, kiểm toán nợ phải trả và vốn chủ sở hữu, kiểm toán thu nhập và chi phí

3. Học phần thứ 3: Tài chính công

Mã học phần: 0101082067

Tên học phần: **Tài chính công**

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tài chính tiền tệ

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học nghiên cứu các kiến thức cơ bản về Tài chính công, Ngân sách nhà nước, quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên và quản lý nhà nước ở các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công.

4. Học phần thứ 4: Kế toán doanh nghiệp xây lắp

Mã học phần:

Tên học phần: **Kế toán doanh nghiệp xây lắp**

Số tín chỉ: 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những đặc điểm của DN xây lắp, tổ chức bộ máy kế toán trong các DN xây lắp, cung cấp kiến thức chuyên môn chủ yếu về các nghiệp vụ liên quan đến những hoạt động kế toán trong các doanh nghiệp xây lắp và việc xác định kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp xây lắp

5. Học phần thứ 5

Mã học phần: 0101081310

Tên học phần: **Kế toán quản trị**

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần kế toán quản trị được áp dụng Thông tư 53/2006/TT-BTC của BTC hướng dẫn chế độ áp dụng Kế toán quản trị trong doanh nghiệp, giúp sinh viên hiểu được những vấn đề liên quan đến mối quan hệ chi phí - khối lượng và lợi nhuận (CVP) và áp dụng mối quan hệ đó để phân tích đưa ra những quyết định kinh doanh của mình. Sinh viên biết phân tích các loại chi phí và sẽ được thực tập những bài tập thực hành mang tính thực tế như: Báo cáo thu nhập theo số dư đảm phí, báo cáo sản xuất, lập dự toán, định giá sản phẩm mới...

6. Học phần thứ 6:

Mã học phần: 0101082061

Tên học phần: **Thực tập thực tế sổ sách Kế toán doanh nghiệp**

Số tín chỉ: **4 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần thực hành sổ sách kế toán giúp sinh viên hiểu cụ thể quá trình vào sổ sách một cách chi tiết và cụ thể nhất. Hiểu được các hình thức kế toán hiện đang áp dụng như: nhật ký chung, chứng từ ghi sổ, nhật ký chứng từ. Hiểu cách luân chuyển chứng từ vào sổ sách kế toán theo đúng quy trình kế toán mà doanh nghiệp áp dụng.

7. Học phần thứ 7:

Mã học phần: 0101082069

Tên học phần: **Thực tập thực tế Kế toán máy**

Số tín chỉ: **5 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Kế toán tài chính doanh nghiệp

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần thực hành kế toán máy giúp sinh viên thực hành một cách chi tiết nhất về các chứng từ kế toán, từ các phần hành kế toán vào phân hệ kế toán để lên được các sổ sách kế toán, báo cáo tài chính. Cách thức chọn các biểu mẫu theo quy định của DN áp dụng theo TT 200 hay TT 133 mới nhất hiện nay. Và SV có thể thực hành tốt các phần mềm kế toán như Fassi, Misa... mà các DN đang áp dụng hiện nay.

3 – Chuyên ngành công nghệ tài chính

1. Học phần thứ 1:

- Mã học phần: 0101082456

- Tên học phần: **Phương pháp lập trình (C++)**

- Số tín chỉ: 03

- Học phần tiên quyết: Hệ cơ sở dữ liệu

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lập trình, cách thiết kế thuật toán và từ thuật toán xây dựng một chương trình giải quyết các bài toán cụ thể.

Cung cấp cách sử dụng các kiểu dữ liệu cơ sở, kiểu dữ liệu cấu trúc, con trỏ, các cấu trúc lệnh, một số thuật toán cơ bản. Môn học này giúp sinh viên Giúp sinh viên biết cách tổ chức một chương trình sao cho tối ưu và giải quyết các vấn đề một cách tự nhiên theo

2. Học phần thứ 2:

- Mã học phần: 0101081546
- Tên học phần: Phát triển Web
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết:

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Môn học này sẽ giúp người học hiểu được mô hình hoạt động của hệ thống Web Server-Web Browser. Cấu trúc của ngôn ngữ HTML và từ đó có thể sử dụng công cụ để thiết web, thiết kế trang web. Học phần cung cấp kiến thức Web, lập trình Web

3. Học phần thứ 3:

- Mã học phần: 0101081389
- Tên học phần: Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: 0101082456

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cấu trúc dữ liệu: ngăn xếp, hàng đợi, danh sách, cây nhị phân (BST, cây AVL), cây nhiều nhánh (B-tree, cây đồ đen), bảng băm, đồ thị và các giải thuật trên các cấu trúc dữ liệu này. Đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức về phân tích giải thuật, các chiến lược thiết kế giải thuật: đệ quy và vét cạn, quy hoạch động, nhánh cận.... Từ đó tạo điều kiện cho việc nâng cao thêm về kỹ thuật lập trình, về phương pháp giải các bài toán, giúp sinh viên có khả năng đi sâu thêm vào các môn chuyên ngành như: trí tuệ nhân tạo, chương trình dịch, Automat và ngôn ngữ hình thức...

4. Học phần thứ 4:

- Mã học phần: 0101082494
- Tên học phần: Hệ cơ sở dữ liệu
- Số tín chỉ: 04
- Học phần tiên quyết: 0101082456

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Giới thiệu các khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, các mô hình dữ liệu. Tìm hiểu chi tiết về mô hình liên kết thực thể, mô hình quan hệ. Khái niệm về sự phụ thuộc dữ liệu, cụ thể là lý thuyết phụ thuộc hàm và chuẩn hóa dữ liệu; Trong học phần này cũng giới thiệu về hệ quản trị SQLServer, định nghĩa, thao tác và

truy vấn dữ liệu, đồng thời làm quen với lập trình cơ sở dữ liệu thông qua lập trình T_SQL.

5. Học phần thứ 5:

- Mã học phần: 0101081499
- Tên học phần: Lập trình hướng đối tượng
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Hệ cơ sở dữ liệu

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần Lập trình hướng đối tượng giới thiệu các vấn đề cơ bản sau:

- Các kiến thức cơ bản về lập trình hướng đối tượng.
- Khái niệm, cách xây dựng và sử dụng Lớp và đối tượng
- Nạp chồng hàm, chồng toán tử.
- Kỹ thuật kế thừa và đa hình
- Điều khiển ngoại lệ

6. Học phần thứ 6: Phân tích thiết kế hệ thống

- Mã học phần: 0101081533
- Tên học phần: Phân tích thiết kế hệ thống
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Hệ cơ sở dữ liệu

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần cung cấp kiến thức về các khái niệm, nguyên tắc, quy trình, phương pháp luận, công cụ, kỹ thuật, cách thức thực hiện và tầm quan trọng trong quá trình triển khai thực hiện các giai đoạn phân tích và thiết kế hệ thống theo hướng cấu trúc. Đồng thời, phân tích vai trò khác nhau của các thành viên tham gia vào quá trình phát triển hệ thống. Hơn nữa, sinh viên học được cách tạo báo cáo khả thi, viết tài liệu thuyết minh, tăng cường kỹ năng làm việc nhóm hướng tới triển khai và hoàn thiện cho bài toán cụ thể trong thực tế

7. Học phần thứ 7: Phát triển Web nâng cao

- Mã học phần: 0101081547
- Tên học phần: Phân tích thiết kế hệ thống
- Số tín chỉ: 03
- Học phần tiên quyết: Phát triển Web

*** Tóm tắt nội dung học phần:**

Cung cấp kiến thức về Lập Trình ASP.Net, HTML ServerControl và Web Server Control, Cấu hình Website và Quản lý Website, để có thể phát triển Website bằng mọi công nghệ, kiến trúc xây dựng ứng dụng Web, cách vận hành một ứng dụng Web, xây

dựng và phát triển các dự án Web, xây dựng ứng dụng tích hợp với Webservice để có thể phát triển trên các ứng dụng của các thiết bị không dây

H. KIẾN THỨC TỐT NGHIỆP

1. Học phần thứ 1: Thực tập tốt nghiệp

Mã học phần: ...

Tên học phần: **Thực tập tốt nghiệp**

Số tín chỉ: **04 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm nội dung thực tế về các vấn đề chính trong hoạt động của doanh nghiệp/ngân hàng tại đơn vị thực tập cụ thể:

Với đơn vị thực tập là doanh nghiệp nội dung thực tế gồm: tìm hiểu khái quát về đơn vị thực tập (tên, địa chỉ, lĩnh vực hoạt động, cơ cấu tổ chức, các hoạt động cơ bản), tìm hiểu về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của doanh nghiệp, kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Với đơn vị thực tập là ngân hàng nội dung thực tế gồm: tìm hiểu khái quát về ngân hàng thực tập (tên, địa chỉ, loại hình ngân hàng, cơ cấu tổ chức, các hoạt động cơ bản), tìm hiểu về tình hình hoạt động của NHTM về hoạt động huy động vốn, hoạt động tín dụng, hoạt động dịch vụ, kết quả kinh doanh của ngân hàng.

2. Học phần thứ 2: Khóa luận tốt nghiệp

Mã học phần: ...

Tên học phần: **Khóa luận tốt nghiệp**

Số tín chỉ: **06 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Khóa luận tốt nghiệp cung cấp cho sinh viên kiến thức thực tế chuyên sâu về hoạt động của DN/NH về cơ sở lý thuyết của vấn đề, tình hình hoạt động của DN/NH nghiên cứu và đưa ra giải pháp cho những hạn chế còn tồn tại của DN/NH nhằm giúp DN/NH vượt qua được khó khăn, hạn chế. Học phần còn giúp sinh viên vận dụng tốt các kiến thức đã học trong quá trình học tập để giải quyết vấn đề một cách đúng đắn, phù hợp.

5. Danh mục tài liệu tham khảo (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
1	Kiến thức giáo dục đại cương		27	
1	082683	Triết học Mác – Lê Nin	2	1. Tài liệu bắt buộc : Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), <i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)</i>, Nxb CTQG, Hà Nội. 2. Tài liệu tham khảo thêm : Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), <i>Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)</i>, Nxb CTQG, Hà Nội.
2	082684	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	3	1. Tài liệu bắt buộc : Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), <i>Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)</i>, Nxb CTQG, Hà Nội. 2. Tài liệu tham khảo thêm : 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), <i>Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)</i>, Nxb CTQG, Hà Nội. 2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), <i>Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)</i>, Nxb CTQG, Hà Nội.
5	010038	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1. Tài liệu bắt buộc: Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (2012), Bộ GD & ĐT, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội. 2. Tài liệu tham khảo thêm: 1. Trịnh Nhu - Vũ Dương Ninh (1996), <i>Về con đường giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội. 2. Vũ Việt Mỹ (2002), <i>Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội. 3. Mạch Quang Thắng (1995), <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội. 4. Phùng Hữu Phú (1997), <i>Chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội

				5. Nguyễn Đình Lộc (1998), <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân và vì dân</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội. 6. Thành Duy chủ biên (1996), <i>Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</i>, Nxb. CTQG, Hà Nội.
6	010032	Pháp luật Đại cương	2	1. Tài liệu bắt buộc : TS. Lê Minh Toàn, <i>Giáo trình Pháp luật đại cương</i> (dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng), Nhà xuất bản chính trị quốc gia. 2. Tài liệu tham khảo thêm 1. Khoa Luật, Trường ĐHQG HN, <i>Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật</i> 2. Hiến pháp năm 1992 đã sửa đổi, bổ sung năm 2013, có hiệu lực 1/1/2014. 3. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 4. Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2015. 5. Bộ luật dân sự năm 2015 6. Bộ luật lao động 2012 7. Luật doanh nghiệp 2014.
7	082538	Toán cao cấp 1	3	1. Toán cao cấp A1 – C1, A2 – C2 (Giáo trình nội bộ). 2. Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán cao cấp tập 1, Đại số và Hình học giải tích</i>, Nhà xuất bản Giáo dục, 2006. 3. Trần Trọng Huệ, <i>Giáo trình Đại số tuyến tính và Hình học giải tích tập 1</i>, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.
8	082539	Toán cao cấp 2	2	1. Toán cao cấp A1 – C1, A2 – C2 (Giáo trình nội bộ). 2. Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh, <i>Toán cao cấp tập 1, Đại số và Hình học giải tích</i>, Nhà xuất bản Giáo dục, 2006. 3. Trần Trọng Huệ, <i>Giáo trình Đại số tuyến tính và Hình học giải tích tập 1</i>, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.
12	0101081093	Kinh tế vi mô	3	1. Tài liệu bắt buộc: - <i>Giáo trình kinh tế vi mô</i> – Trường ĐH kinh tế quốc dân, 2015 2. Tài liệu tham khảo: tế học vi mô, Học viện tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội, 2015 tế học – David Begg, NXB Giáo Dục, 2012 tế học, Paul A.Samuelson, NXB CTQG, 2007
13	0101082056	Kinh tế vĩ mô	2	1. Tài liệu bắt buộc: - <i>Giáo trình kinh tế vĩ mô</i> – trường Đại Học kinh tế quốc dân, 2015 2. Tài liệu tham khảo: tế học vĩ mô, Học viện tài chính, NXB Tài chính, Hà Nội, 2015

				tế học – David Begg, NXB Giáo Dục, 2012 - Kinh tế học, Paul A.Samuelson, NXB CTQG, 2007
14	0101082047	Marketing căn bản	3	1. Tài liệu bắt buộc: - Bài giảng học phần Marketing của trường ĐHCN Việt – Hưng - Giáo trình Marketing thương mại, trường Đại học Kinh tế Quốc Dân, NXB Lao Động Xã Hội. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Giáo trình Marketing căn bản, trường đại học Công nghiệp Hà Nội - Marketing và các bài tập tình huống, Nguyễn Việt Lâm, Đại học Kinh tế Quốc Dân
15	0101081575	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Tài liệu học tập: - Giáo trình: [1] Vũ Cao Đàm, <i>Phương pháp luận nghiên cứu khoa học</i>, NXB TG, lần thứ 1, 2011. [1] Hoàng Văn Huệ, <i>Phương pháp tiếp cận nghiên cứu khoa học</i>, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh, 2011 [2] TS. Nhật Từ, <i>Cẩm nang viết khảo luận, luận văn, luận án</i>, NXB Tp.HCM, 2003. [3] GS.TS. Vũ Gia Hiền, <i>Để viết bài luận tốt</i>, NXB Lao động, 2006.
16	0101081199	Nguyên lý kế toán	3	Tài liệu bắt buộc - Nguyên lý kế toán –NXB Kinh tế quốc dân-Năm 2015- Tác giả PGS,TS Trần quý Liên, TS Trần Văn Thiện, TS Phạm Thành Long 2. Tài liệu tham khảo thêm - Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam theo thông tư 200/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính. - T.S Trần Quý Liên, Nguyên lý kế toán, Nhà XB Tài chính, 2007
17	0101082048	Tài chính tiền tệ	3	- Giáo- Sách, giáo trình chính: - [1] Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp do khoa Kinh tế - Kế toán trường ĐH Công Nghiệp Việt - Hưng biên soạn. - Tài liệu tham khảo: - [2] Kế toán tài chính – Trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội, 2006. Giáo trình chính: Lý thuyết tài chính của Học viện Tài chính, Nxb Tài chính, năm 2007. Lý thuyết tài chính tiền tệ, PGS. Nguyễn Hữu Tài, ĐH Kinh tế QĐ, Nxb Thống kê, năm 2008.
18	0101082058	Nguyên lý thống kê	3	1. Tài liệu bắt buộc: [1] TS. Chu Văn Tuấn - TS. Phạm Thị Kim Vân -Giáo trình Lý thuyết thống kê và phân tích dự báo – Học viện tài chính 2. Tài liệu tham khảo thêm

				- [1] PGS.TS Trần Ngọc Phác – TS: Trần Thị Kim Thu- Giáo trình Lý Thuyết Thống Kê- NXB Đại học Kinh tế quốc dân năm 2006. [2] PGS.TS Nguyễn Thị Kim Thúy- Nguyên lý thống kê (Lý Thuyết thống kê) - NXB Thống kê năm 2010.
19	081210	Quản trị ngân hàng thương mại	3	- Giáo trình chính: Quản trị ngân hàng thương mại do khoa QTKD – TCNH & DL - trường Đại học công nghiệp Việt – Hưng biên soạn. - Sách tham khảo: 1. Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính – Frederic S. MISHKIN. 2. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại – TS. Nguyễn Minh Kiều. 3. Quản trị ngân hàng – Sách dịch của HVNH. 4. Câu hỏi và Bài tập Quản trị ngân hàng – (Khoa ngân hàng, Học viện ngân hàng , Nxb Thống kê)
20	081198	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	1. Tài liệu bắt buộc - Giáo trình kiểm toán tài chính- trường ĐH kinh tế quốc dân năm 2012. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Kiểm toán - trường ĐH kinh tế TPHCM. - Các tài liệu trên internet, văn bản, chuẩn mực kế toán Việt Nam.
21	081148	Định giá tài sản	3	- Giáo trình: + TS – Nguyễn Minh Hoàng - Nguyên lý chung định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp – Nhà xuất bản Thống kê, 2010. - Tài liệu tham khảo: + Đoàn Văn Trường – <i>Tuyển tập các phương pháp thẩm định giá trị tài sản</i> – Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, 2012. - Tài liệu chuyên sâu và quy định pháp lý: + Tiêu chuẩn thẩm định giá quốc tế; Các văn bản pháp quy có liên quan đến định giá . . . + Các tài liệu khác do giáo viên giảng dạy giới thiệu.
22	082063	Tài chính doanh nghiệp	4	- Giáo trình: <i>Tác giả: PGS. TS Nguyễn Đình Kiệm; TS. Bạch Đức Hiên</i> Giáo trình: Tài chính doanh nghiệp – Học viện tài chính Nhà xuất bản Tài chính, năm 2012 Tài liệu tham khảo/ bài đọc: a. <i>Tác giả: Nguyễn Hải sản</i> - Quản trị tài chính doanh nghiệp, Nhà xuất bản Thống kê. Tái bản năm 2010. b. <i>Tác giả: TS. Lưu Thị Hương</i> - Giáo trình: Tài chính doanh nghiệp – Trường ĐH KTQD, Nhà xuất bản giáo dục, tái bản lần thứ nhất năm 2012 c. Tài liệu tham khảo bổ sung:

				- Tác giả: TS. Nguyễn Minh Kiều - Tài chính doanh nghiệp (Lý thuyết, bài tập và bài giải), Nhà xuất bản Thống kê, năm 2010. - Tài liệu chuyên sâu và quy định pháp lý. Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB, Luật thuế xuất - nhập khẩu, Luật thuế TNDN và Luật bổ sung sửa đổi các loại thuế này. Các Nghị định, Thông tư, Quyết định... của Chính phủ, Bộ Tài chính. Các chuẩn mực kế toán. Các tài liệu điện tử/ website
23	082059	Kế toán tài chính doanh nghiệp	4	- Sách, giáo trình chính: - [1] Giáo trình Kế toán tài chính doanh nghiệp do khoa Kinh tế - Kế toán trường ĐH Công Nghiệp Việt - Hung biên soạn. - Tài liệu tham khảo: - [2] Kế toán tài chính – Trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội, 2016.
24	081794	Kế toán ngân hàng	3	* Giáo trình chính: Kế toán ngân hàng – Nguyễn Thị Thanh Hương – Học viện ngân hàng. * Sách tham khảo: 1. Kế toán ngân hàng – TS. Trương Thị Hồng - Đại học Kinh tế TP HCM – NXB Tài Chính. 2. Lý thuyết và bài tập kế toán ngân hàng – NXB Tài chính. - Thông tin trên mạng internet: Các trang web: www.vneconomy.com.vn; www.saga.vn, www.asset.vn, www.mof.gov.vn
25	081195	Kế toán Thuế	3	1. Tài liệu bắt buộc - Thuế và kế toán thuế Việt Nam, NXB: Tài chính, tác giả: TS. Phạm Đức Cường, TS. Trần Mạnh Dũng, năm 2016 2. Tài liệu tham khảo thêm - Kế toán thuế, Tác giả: PGS. TS. Nguyễn Phú Giang, TS. Lê Thị Minh Huệ, NXB Tài chính- Năm 2016 - Thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014, quy định chế độ kế toán doanh nghiệp mới nhất, hướng dẫn kế toán áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp đối với doanh nghiệp mình

26	081201	Phân tích đầu tư chứng khoán	3	- Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán, Học viện ngân hàng. - Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán, UBCKNN. - Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán, ĐH Kinh tế quốc dân. -Các trang web: www.cafe.vn; www.vcf.vn
27	081267	Tín dụng ngân hàng	3	* Giáo trình: - Giáo trình “Tín dụng Ngân hàng” – Học viện ngân hàng. * Tài liệu tham khảo/ bài đọc: + Câu hỏi và bài tập Tín dụng và dịch vụ NHTM – Khoa ngân hàng, Học viện ngân hàng (Nxb Thống kê, 2008)
28	081389	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	1. Tài liệu bắt buộc - [1] Đỗ Xuân Lôi, Cấu trúc dữ liệu Và Giải thuật – NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội 2. Tài liệu tham khảo thêm - [1] Nguyễn Ngô Bảo Trân, Giáo trình cấu trúc dữ liệu và giải thuật – Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM, 2005. - [2]. Teach Yourself C++ in 21 days, 1997..
29	082494	Hệ cơ sở dữ liệu	4	1. Tài liệu bắt buộc - [1] Dương Tuấn Anh, Nguyễn Trung Trực - Hệ cơ sở dữ liệu – NXB đại học quốc gia tp Hồ Chí Minh - [2] Nguyễn Kim Anh, Nguyên lý các hệ cơ sở dữ liệu, ĐH Quốc gia, 1999 2. Tài liệu tham khảo thêm - [1] Giáo trình nhập môn cơ sở dữ liệu Nguyễn An Tế . _ Khoa Công Nghệ Thông Tin, ĐHKHTN, Đại Học Quốc Gia Tp.HCM, 1996. - [2] Database Systems: Design, Implementation, and Management,Rob and Coronel, 5th Edition

				- [3] A First Course in Database Systems Jeffrey D. Ullman, Jennifer Widom – Prentice Hall – 2nd edition, 2001. - [4] An introduction to database systems C. J. Date - Addison Wesley – 8th edition, 2003
30	081546	Phát triển Web	3	1. Tài liệu bắt buộc [1] Thạc Bình Cường, Vũ Thị Hậu - Giáo trình thiết kế web - Nhà xuất bản giáo dục, 2007. 2. Tài liệu tham khảo thêm - Sách tham khảo -[1]Patrick Carey, Create webpageswithhtmlanddynamic HTML. - [2] Joel Sklar, Principles of Web Design
31	082456	Phương pháp lập trình (C++)	3	1. Tài liệu bắt buộc - [1] GS Phạm Văn Át, Lập trình C++, NXB Khoa học - kỹ thuật 2. Tài liệu tham khảo thêm - [1] G. J. Bronson, Program Development and Design Using C++, Brooks/COLE Thompson Learning, 2nd Edition 2000; - [2] H. M Deitel and P. J. Deitel, C++ How to Program, Prentice-Hall, 3rd Edition, 2001.
32	081547	Phát triển Web nâng cao	3	1. Tài liệu bắt buộc [1] Phạm Hữu Khang (Chủ biên), C# 2005 TẬP 5: LẬP TRÌNH ASP.NET 2.0 - QUYỀN 1,2 - Nhà xuất bản: Lao động xã hội. 2. Tài liệu tham khảo thêm [4] Patrick Carey, Create webpageswithhtmlanddynamic HTML. [5] Joel Sklar, Principles of Web Design

33	081499	Lập trình hướng đối tượng	3	Lập trình hướng đối tượng – ĐH Bách Khoa Hà Nội, PGS TS Nguyễn Khanh Văn, 2020
34	081533	Phân tích thiết kế hệ thống	3	Phân tích thiết kế hệ thống – ĐH Bách Khoa, Ths Đỗ Văn Uy
35	082071	Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ	3	1. Tài liệu bắt buộc - Giáo trình kế toán Doanh nghiệp Thương mại-Học viện tài chính GS. TS . NGND Ngô Thế Chi 2. Tài liệu tham khảo thêm - Giáo trình kế toán kế toán DN thương mại dịch vụ ĐH Thương Mại - Thông tư 200, TT 133
36	081284	Thuế	2	1. Tài liệu bắt buộc - Thuế và kế toán thuế Việt Nam, NXB: Tài chính, tác giả: TS.Phạm Đức Cường, TS.Trần Mạnh Dũng, năm 2016 2. Tài liệu tham khảo thêm - Kế toán thuế, Tác giả: PGS.TS.Nguyễn Phú Giang, TS.Lê Thị Minh Huệ, NXB Tài chính-Năm 2016 - Thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014, quy định chế độ kế toán doanh nghiệp mới nhất, hướng dẫn kế toán áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp đối với doanh nghiệp mình
37	082559	Thực tập tốt nghiệp	10	Tài liệu hướng dẫn thực tập – Bộ môn tài chính ngân hàng – ĐHCN Việt Hưng
38	082558	Khóa luận tốt nghiệp	10	Tài liệu hướng dẫn khóa luận – Bộ môn tài chính ngân hàng – ĐHCN Việt Hưng
39	082067	Tài chính công	3	Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo: Giáo trình: - <i>Lý thuyết tài chính công</i> – NXB Tài chính <i>Giáo trình Quản lý tài chính công</i> – NXB Tài chính 2010
40	081250	Thanh toán quốc tế	2	- Giáo trình: Thanh toán quốc tế, NXB thống kê 2008 - PGS. TS. Nguyễn Văn Tiến. - Giáo trình: Thanh toán quốc tế, NXB Lao động Xã hội 2006 - PGS. TS. Nguyễn Thị Thu Thảo. - Tài liệu tham khảo/ bài đọc: UCP 600, URR 525, URC. Tài trợ thương mại – Tác giả Nguyễn Văn Tiến. Tài liệu khác: Văn bản chế độ của ngành và những văn bản pháp luật liên quan, thời báo ngân hàng, tạp chí khoa học ngân hàng, thời báo tài chính và các trang website của các NHTM và các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế như: WB, IMF, ADB, BIS..

41	081547	Phát triển Web nâng cao	3	1. Tài liệu bắt buộc: ĐHCN Việt Hưng 2. Tài liệu tham khảo: Học viện Bưu Chính viễn thông – Ths Vũ Đức Vượng
42	081499	Lập trình hướng đối tượng	3	1. Tài liệu bắt buộc: ĐHCN Việt Hưng 2. Tài liệu tham khảo: Học viện Bưu Chính viễn thông – Trần Đình Quế
43	081533	Phân tích thiết kế hệ thống	3	1. Tài liệu bắt buộc: ĐHCN Việt Hưng 2. Tài liệu tham khảo: Học viện Bưu Chính viễn thông – Trần Đình Quế
44	082417	Thực hành lập và thẩm định dự án	4	1. Tài liệu bắt buộc: Bộ môn TCNH - ĐHCN Việt Hưng
45	082419	Thực hành nghiệp vụ tín dụng	3	1. Tài liệu bắt buộc: Bộ môn TCNH - ĐHCN Việt Hưng
46	082061	Thực tập, thực tế sổ sách kế toán doanh nghiệp	4	1. Tài liệu bắt buộc: Bộ môn Kế toán - ĐHCN Việt Hưng
47	082069	Thực tập, thực tế kế toán máy	5	1. Tài liệu bắt buộc: Bộ môn Kế toán - ĐHCN Việt Hưng
48	070023	Marketing ngân hàng		* Giáo trình: - Marketing ngân hàng – TS. Trịnh Quốc Trung. - Quản trị Ngân hàng thương mại (Peter S. Rose, NXB Tài chính) 2009 * Tài liệu tham khảo/ bài đọc: Bắt buộc: - New products management – C.Merle Crawford, McGraw Hill, 2004
49	081188	Phân tích báo cáo tài chính	3	1. Tài liệu bắt buộc: ĐHCN Việt Hưng 2. Tài liệu tham khảo: Đại học Kinh tế Quốc Dân, NXB KTQD 2015
50	081791	Lập báo cáo tài chính	2	1. Tài liệu bắt buộc: ĐHCN Việt Hưng 2. Tài liệu tham khảo: ĐH Thương mại, 2012
51	081137	Lý thuyết kiểm toán	3	1. Tài liệu bắt buộc: Giáo trình Lý thuyết kiểm toán - ĐH Kinh Tế Quốc Dân, 2015, NXB Tài Chính, GS.TS Nguyễn Quang Quỳnh 2. Tài liệu tham khảo thêm: - Giáo trình Kiểm toán tài chính, ĐH KTQD, 2015 - Thông tư 200 BTC/2015 - Website: vacpa.org.vn
52	081245	Tài trợ dự án	3	1. Tài liệu bắt buộc: ĐHCN Việt Hưng 2. Tài liệu tham khảo: Học viện Ngân hàng, Tô Kim Ngọc, NXB Thống kê 2016

VI. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

Khi thực hiện chương trình đào tạo cần chú ý đến một số vấn đề như sau:

1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.
- Chuẩn bị kĩ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu cặn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng kí các học phần.
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

2. Đối với giảng viên

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kĩ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên

- Phải tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, đánh giá học phần để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Giảng viên phải thực hiện đúng quy chế của học chế tín chỉ.

- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

4. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi seminar.

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

5. Điều kiện cơ sở vật chất và các yếu tố liên quan

- Có đủ hệ thống giảng đường, hội trường, thiết bị kỹ thuật và phương tiện hỗ trợ đào tạo, thực tập, thực tế...

- Có hệ thống thư viện, tài liệu, thông tin, dữ liệu phục vụ giảng dạy và học tập.

- Kết nối với các doanh nghiệp hoạt động liên quan đến chuyên môn đảm bảo sinh viên có nơi thực tập thực tế hiệu quả.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Đức Trí

